

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;*

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 107-CTr/TU ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Văn bản số 52/SNgV-HTQT ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, T2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới ở các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh.

- Xác định rõ mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất và hiệu quả; gắn hội nhập quốc tế với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phát triển con người, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện theo lộ trình cụ thể và xác định rõ các lĩnh vực, nhiệm vụ ưu tiên, danh mục chương trình, dự án trọng điểm và nguồn lực thực hiện, góp phần khai thác và tận dụng tốt các cơ hội từ hội nhập quốc tế để thúc đẩy phát triển bền vững, nâng cao vị thế của tỉnh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ hội nhập quốc tế; nâng cao năng lực điều hành, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, gắn với yêu cầu đổi mới tư duy, nâng cao năng lực thực thi và chủ động thích ứng với bối cảnh quốc tế thay đổi nhanh chóng.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Quá trình triển khai thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, vận dụng linh hoạt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương ở từng thời điểm. Các nội dung hội nhập quốc tế phải được lồng ghép, tích hợp trong các chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với các cam kết quốc tế, phát huy lợi thế so sánh của tỉnh và huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thực hiện theo phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm; xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và kết quả đầu ra đối với từng nội dung công việc; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện và sự chủ động của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh.

II. MỤC TIÊU

- **Mục tiêu chung:** Phát huy nội lực và tranh thủ tối đa nguồn lực, điều kiện thuận lợi từ bên ngoài nhằm xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai toàn diện, bền vững; đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- **Mục tiêu cụ thể:** Tăng cường hợp tác và liên kết với các đối tác nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao vị thế của tỉnh Gia Lai, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong thời gian đến, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh tập trung cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới

- Triển khai phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông hội nhập quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên các nền tảng số, công/trang thông tin điện tử, báo đài địa phương, hệ thống phát thanh cơ sở và mạng xã hội, phù hợp với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân và doanh nghiệp về cơ hội, thách thức và trách nhiệm trong hội nhập quốc tế.

- Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa nội dung thông tin đối ngoại tại địa phương, đảm bảo đúng định hướng, kịp thời và hiệu quả, kết hợp với việc bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật tài liệu và xử lý tốt các nội dung nhạy cảm, tác động tiêu cực từ hoạt động hợp tác quốc tế; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, “diễn biến hòa bình”, can thiệp nội bộ của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Nâng cao hiệu quả các cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ quan đầu mối về đối ngoại và hội nhập quốc tế nhằm chủ động nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tiến hành sơ kết, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế tại các cơ quan, đơn vị và địa phương, làm rõ những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc trong nhận thức và tổ chức thực hiện, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

- Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương với thị trường các nước, nhất là các thị trường có nhiều tiềm năng như Trung Quốc, EU, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN, các nước Trung Đông và châu Phi nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của tỉnh, nhất là các sản phẩm chủ lực như đồ gỗ, thủy sản, may mặc, nông sản và sản phẩm công nghiệp chế biến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận với thị trường quốc tế thông qua việc cung cấp thông tin về nhu cầu của thị trường, tập huấn, đào tạo kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do có liên quan như CPTPP, EVFTA, RCEP,...

- Nghiên cứu, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch quốc tế như Amazon, Alibaba, Shopee Global,... để mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động thương mại và thanh toán điện tử, hướng đến xây dựng hệ sinh thái thương mại hiện đại, minh bạch và kết nối toàn cầu.

- Tập trung xây dựng và phát triển các cây trồng có thế mạnh như: Cà phê, trái cây (chanh dây, chuối, sầu riêng,...), cao su, hồ tiêu, sắn, điều,..., gắn với nuôi trồng bền vững, áp dụng công nghệ cao, cho ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Khuyến khích đầu tư công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch nhằm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vào các thị trường “khó tính” có nhiều lợi nhuận.

- Nghiên cứu, xây dựng vùng nguyên liệu của ngành nông nghiệp phục vụ xuất khẩu sang thị trường Halal. Thiết lập các tổ chức đầu mối để thu gom nguyên liệu và kết nối tiêu thụ, xuất khẩu đến các thị trường quốc tế do Sở Công Thương xúc tiến thương mại.

- Tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đạt các chứng nhận quốc tế như GlobalGAP, HACCP, FSC,... đối với các sản phẩm địa phương. Tiến hành xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, truy xuất nguồn gốc rõ ràng và ứng dụng công nghệ số trong quản lý thương hiệu để tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống phân phối với các đối tác chiến lược

tại các thị trường chủ lực như Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN,..., đồng thời nghiên cứu mở rộng sang các thị trường mới như thị trường Halal, thị trường các nước Trung Đông và Châu phi,...

- Nghiên cứu xây dựng Trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất khẩu thông qua cảng biển, sân bay, cửa khẩu cho vùng Tây nguyên, các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

- Rà soát, xây dựng và triển khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài đối với các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến nông lâm thủy sản, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, an ninh mạng,...

- Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên các diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, kênh truyền thông quốc tế, hệ thống các cơ quan đại diện, các hoạt động đối ngoại của tỉnh ở trong và ngoài nước.

- Thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm khí thải nhà kính. Áp dụng cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, dự án ưu tiên, chất lượng cao của tỉnh như sản xuất vi mạch, linh kiện điện tử, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, tự động hóa, sản xuất linh kiện cơ khí chính xác, vật liệu mới phục vụ các ngành chế tạo,...

- Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và môi trường đầu tư kinh doanh thông qua đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, minh bạch quy trình cấp phép đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trong đó tập trung đầu tư nâng cấp mở rộng sân bay Phù Cát theo quy hoạch đã phê duyệt; đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; đầu tư mở rộng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; đầu tư nâng cấp Cảng Quy Nhơn, xây dựng Khu bến cảng Phù Mỹ, Hoài Nhơn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa. Nghiên cứu phát triển hệ thống vận tải đa phương thức nhằm giảm chi phí, thời gian và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm có thể mạnh để xuất khẩu; tham gia vào hệ thống sản xuất và cung ứng của các tập đoàn lớn.

- Phát huy vai trò của các cơ quan nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề để đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó tốt với các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế hiện có ngày càng đi

vào chiều sâu; thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới, các tập đoàn kinh tế, tài chính lớn nhằm khai thác các nguồn ngoại lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động đối ngoại cấp tỉnh nhằm không ngừng củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế và phát triển xuất khẩu.

- Chủ động tham gia các diễn đàn, chương trình hợp tác khu vực và tiểu vùng như Mekong, ASEAN, GMS,... nhằm tăng cường sự hiểu biết và hợp tác với các đối tác phù hợp.

- Tăng cường tìm kiếm, ký kết hợp tác nhằm đảm bảo hiệu quả phối hợp trong bảo đảm an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia và phòng chống các nguy cơ phi truyền thống, đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức các hội nghị, tọa đàm chuyên đề về an ninh phi truyền thống, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, buôn bán người, tội phạm an ninh mạng, gắn với hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các lực lượng chức năng của tỉnh với các đối tác quốc tế.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý các hoạt động có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp như quốc phòng, tôn giáo, an ninh mạng, hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, các hoạt động ở khu vực biên giới,...

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng công an, quân sự, ngoại vụ, thông tin và tuyên giáo trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, bảo đảm an toàn cho các hoạt động đối ngoại tại địa phương.

- Phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp liên quan đến yếu tố nước ngoài, không để bị động, bất ngờ; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và ngăn chặn các nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Tăng cường đào tạo cán bộ chuyên trách về an ninh mạng, đồng thời trang bị các hệ thống giám sát an toàn thông tin hiện đại để bảo vệ dữ liệu, nhất là dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước, nhằm tránh khỏi các cuộc tấn công mạng xuyên biên giới.

4. Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học quốc tế có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển để thực hiện các chương trình nghiên cứu liên ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng tái tạo và các công nghệ chiến lược khác.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) là trung tâm tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, kết nối các nhà khoa học, chuyên gia toàn cầu, thúc đẩy quảng bá, giới thiệu hình ảnh Gia Lai trở thành điểm đến của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ phát triển Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE) trở thành cơ sở nghiên cứu trọng điểm mang tầm quốc tế của tỉnh; đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại tạo thuận lợi cho nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển giao công nghệ, tập trung vào nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng phục vụ các mục tiêu phát triển chiến lược của tỉnh.

- Thành lập và vận hành Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai, thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức quốc tế tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp, ươm tạo công nghệ và chuyển giao tri thức.

- Thu hút đầu tư, huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật, chuyên gia quốc tế để phát triển năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong các ngành mũi nhọn; tổ chức các hội thảo chuyên đề, cuộc thi đổi mới sáng tạo, hội chợ công nghệ cao có yếu tố nước ngoài.

- Thúc đẩy truyền thông vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tổ chức các sự kiện kết nối khoa học với cộng đồng, đặc biệt trong giới trẻ, sinh viên trong và ngoài nước.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm thu hút các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia quốc tế chất lượng cao về sống và làm việc lâu dài tại tỉnh.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa và triển khai các chương trình hợp tác văn hóa quốc tế, gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc, đồng thời ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

- Thường xuyên tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế lớn như tuần lễ văn hóa, các đêm biểu diễn nghệ thuật, các triển lãm quốc tế,... tại tỉnh. Tích cực tham gia các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống ở nước ngoài để quảng bá văn hóa của tỉnh.

- Xây dựng và quảng bá tiềm năng, thương hiệu du lịch Gia Lai một cách bài bản, chuyên nghiệp trên các nền tảng số và hệ thống truyền thông quốc tế, đặc biệt tập trung vào các thị trường chiến lược như Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc), ASEAN và châu Âu. Tổ chức các chương trình quảng bá tại các hội chợ du lịch quốc tế lớn (ITB Berlin, WTM London, KOTFA (Hàn Quốc) và JATA (Nhật Bản),...), đồng thời mời gọi các đoàn doanh nghiệp, hãng lữ hành quốc tế đến khảo sát tour tuyến và sản phẩm du lịch tại Gia Lai. Khuyến khích doanh nghiệp lữ hành địa phương hợp tác xây dựng tour du lịch kết hợp nghỉ dưỡng - khám bệnh hoặc trải nghiệm khoa học tại Khu đô thị khoa học Quy Hòa, các tour du lịch tàu biển, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng,...

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của địa phương đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là khách du lịch quốc tế, chú trọng các thị trường có tiềm năng, nguồn khách lớn, mức chi tiêu

cao và lưu trí dài ngày như Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước tiềm năng ở Châu Âu, Châu Mỹ,... Đồng thời tăng cường hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến chung, điểm đến mới.

- Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư và đào tạo nhân lực về du lịch để ngày càng phát triển ngành du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng cao.

- Đẩy mạnh hội nhập trong lĩnh vực môi trường thông qua việc tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu và giảm phát thải carbon. Ưu tiên hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNDP, GIZ, WWF trong triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp xanh – nông nghiệp hữu cơ, phát triển nông thôn mới gắn với thích ứng khí hậu, đặc biệt tại các địa phương ven biển.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là các ngành công nghệ cao và ngoại ngữ. Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo nghề trong tỉnh ký kết hợp tác với các trường đại học, cơ sở đào tạo có uy tín trong khu vực và trên thế giới để xây dựng và triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hỗ trợ trao đổi sinh viên, giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Hình thành chuỗi liên kết quốc tế về giáo dục; tìm kiếm các nguồn học bổng để hỗ trợ sinh viên, nghiên cứu sinh Gia Lai du học nâng cao trình độ.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về y tế, ký kết và triển khai các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi y bác sĩ, chuyển giao công nghệ, thiết bị, kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh, đặc biệt trong các lĩnh vực mà tỉnh đang thiếu hoặc còn yếu. Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ không hoàn lại từ các đối tác nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế.

- Thúc đẩy hợp tác và đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài, nhất là lao động có tay nghề đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao, đảm bảo an toàn và bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Phối hợp triển khai các dự án an sinh xã hội có yếu tố nước ngoài trong các lĩnh vực như giáo dục hòa nhập, chăm sóc trẻ em, phụ nữ và người khuyết tật; tiếp tục tiếp nhận và quản lý hiệu quả các chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, bảo đảm tính minh bạch, đúng mục tiêu và bền vững.

- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Lồng ghép nội dung hội nhập quốc tế trong kế hoạch phát triển các lĩnh vực xã hội trọng yếu của tỉnh, trong đó xác định rõ mục tiêu hợp tác quốc tế trong từng ngành gắn với quy hoạch phát triển tổng thể của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến 2050.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế

- Tiến hành rà soát, hệ thống hóa đầy đủ các thỏa thuận quốc tế đã ký kết mà

các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phải thực hiện. Trên cơ sở đó, xây dựng danh mục các nội dung nhiệm vụ cụ thể cần triển khai, trong đó xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian triển khai và kết quả cụ thể đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

- Theo dõi, giám sát và định kỳ hằng năm đánh giá việc thực thi cam kết quốc tế tại địa phương, báo cáo kết quả để làm cơ sở kiến nghị các giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tiễn địa phương và định hướng của Trung ương.

- Chủ động lồng ghép nội dung thực thi cam kết quốc tế vào triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, kế hoạch ngành, lĩnh vực, đảm bảo gắn kết giữa mục tiêu hội nhập và phát triển bền vững.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh đã ban hành; kịp thời thay thế, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các thông lệ, chuẩn mực chung và các cam kết quốc tế mà nước ta tham gia.

- Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tham gia chủ động vào quá trình thực thi cam kết quốc tế nhằm khai thác tối đa cơ hội từ hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế của tỉnh, tập trung vào các kỹ năng đàm phán, thực thi và xử lý tranh chấp quốc tế và ngoại ngữ.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế

- Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ngoại vụ của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp. Bố trí đủ nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc phục vụ triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ hội nhập quốc tế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, nhạy bén trong xử lý tình huống, am hiểu luật pháp và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế để triển khai có hiệu quả công tác hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong triển khai công tác hội nhập quốc tế, trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ đơn vị đầu mối điều phối, theo dõi, tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh, bao gồm thông tin về đối tác, thỏa thuận, chương trình hợp tác, đơn vị đầu mối thực hiện, tình hình và kết quả thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể, liên thông với hệ thống quản lý văn bản điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo nền tảng dữ liệu lớn (big data) phục vụ công tác dự báo và chỉ đạo, điều hành.

- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tích cực của các cấp, các ngành trong triển

khai hội nhập quốc tế; đồng thời tăng cường phối hợp trong công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu các giải pháp liên quan đến hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Định kỳ hằng năm tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác hội nhập quốc tế để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện hiệu quả, đóng góp nổi bật vào công tác hội nhập quốc tế của tỉnh nhằm tạo động lực lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch này và các quy định có liên quan cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì trong Kế hoạch này.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung cần chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện công tác hội nhập quốc tế theo báo cáo, đề xuất của Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh kịp thời có văn bản phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
I. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới					
1.	Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh		Năm 2025	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phổ biến, quán triệt
2.	Tuyên truyền hội nhập quốc tế qua báo chí, cổng thông tin điện tử, hệ thống phát thanh cơ sở, mạng xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan, đơn		Thường xuyên	Trung bình 05 tin/bài/tháng/đơn vị

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
		vị, địa phương trong tỉnh			
3.	Rà soát chuẩn hóa nội dung thông tin đối ngoại tại địa phương, đảm bảo an toàn thông tin, kịp thời xử lý nội dung nhạy cảm, phức tạp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Báo cáo kết quả rà soát gửi UBND tỉnh, trong đó cập nhật kịp thời nội dung theo định hướng mới
4.	Tổ chức sơ kết, đánh giá định kỳ kết quả triển khai hội nhập quốc tế; đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp (nếu có)	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hằng năm	Báo cáo định kỳ hằng năm gửi UBND tỉnh, trong đó xác định rõ kết quả, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và các giải pháp thực hiện, kể cả kiến nghị, đề xuất (nếu có)
II. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số					
5.	Tổ chức hoặc tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương quốc tế với các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, EU, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN,	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Ít nhất 02 chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu
6.	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường lớn, có nhiều tiềm năng như Trung Quốc, EU, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN và các	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Tổ chức 02 lớp tập huấn; thường xuyên cung cấp thông tin thị trường qua bản tin điện tử và cuộc họp định kỳ, hướng dẫn doanh

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	nước Trung Đông và châu Phi, đồng thời nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó tốt với các vấn đề phát sinh từ hội nhập quốc tế				nghiệp tận dụng ưu đãi từ các FTA mà Việt Nam tham gia.
7.	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Shopee Global,...; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng thương mại điện tử (TMĐT) về xuất khẩu, logistics	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	- Tổ chức tối thiểu 2 Hội nghị kết nối các doanh nghiệp xuất khẩu và các doanh nghiệp kinh doanh sàn thương mại điện tử xuyên biên giới. - Hỗ trợ tối thiểu 05 doanh nghiệp có sản phẩm đủ điều kiện xuất khẩu chuyển đổi số bán hàng qua kênh thương mại điện tử.
8.	Tập trung đầu tư và phát triển các cây trồng có thể mạnh như: Cà phê, trái cây (chanh dây, chuối, sầu riêng,...), cao su, hồ tiêu, sắn, điều, gắn với nuôi trồng bền vững, áp dụng công nghệ cao cho ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Đến năm 2030, diện tích các cây trồng cụ thể: Cà phê 106.012 ha, chanh dây 10.000 ha, chuối 12.250 ha, sầu riêng 10.000 ha, cao su 65.013 ha, hồ tiêu 10.610 ha, sắn 80.000 ha, điều 37.000 ha.
9.	Xây dựng vùng nguyên liệu của ngành nông nghiệp phục vụ xuất khẩu sang thị trường Halal	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan	Hằng năm	Hình thành vùng nguyên liệu theo quy hoạch của tỉnh
10.	Thiết lập các tổ chức đầu mối để thu gom nguyên liệu và kết nối tiêu thụ, xuất khẩu đến các thị trường quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, các cơ quan, đơn	Hằng năm	Hình thành các tổ chức đầu mối thu gom nguyên liệu và kết nối tiêu thụ, xuất khẩu.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	do Sở Công Thương xúc tiến thương mại		vị và địa phương liên quan		
11.	Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và chứng nhận quốc tế như GlobalGAP, HACCP, FSC,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, địa phương liên quan	Hằng năm	Tối thiểu 10 sản phẩm địa phương được chứng nhận GlobalGAP, HACCP,... và bảo hộ thương hiệu sản phẩm của tỉnh tại thị trường quốc tế
12.	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống phân phối chiến lược tại các thị trường chủ lực như Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN,...	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài và các doanh nghiệp liên quan	Năm 2026-2030	Các doanh nghiệp của tỉnh ký kết ít nhất 05 thỏa thuận hợp tác phân phối tại các thị trường chủ lực.
13.	Nghiên cứu mở rộng thị trường, đưa các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh, nhất là các sản phẩm nông sản, thủy sản, sang các thị trường mới có nhiều dư địa phát triển như thị trường Halal, thị trường các nước Trung Đông và châu Phi,...	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ, Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài	Năm 2026-2030	Ít nhất 01 thị trường mới
14.	Nghiên cứu xây dựng Trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất khẩu thông qua cảng biển, sân bay, cửa khẩu.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan và các chuyên gia trong và ngoài nước	2026 - 2030	- Hình thành các trung tâm dịch vụ logistics theo quy hoạch đã được phê duyệt. - Hoàn thành xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc tế tại phường Quy Nhơn đã được phê duyệt quy hoạch 1/2000

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
15.	Xây dựng mới danh mục dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài, tập trung khai thác thế mạnh và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Tài chính	Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 (Sau đó, thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung dự án mới và đưa ra khỏi danh mục các dự án không còn phù hợp hoặc đã thu hút được nhà đầu tư)	Danh mục gồm các dự án (số lượng dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế và ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh) quy mô lớn và rất lớn ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp, dịch vụ, cảng biển, hạ tầng logistics, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, du lịch và giáo dục chất lượng cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, , đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, an ninh mạng,....
16.	Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế	, Sở Ngoại vụ, và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hằng năm	Tham gia ít nhất 3 diễn đàn quốc tế có quy mô lớn; tham mưu UBND tỉnh tổ chức 2 hội nghị xúc tiến đầu tư cấp tỉnh hoặc vùng; thường xuyên đề nghị các cơ quan đại diện hỗ trợ giới thiệu; lồng ghép trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh ở trong và ngoài nước.
17.	Thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo	Sở Tài chính,	Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ và	Hằng năm	Số lượng dự án theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao hằng năm, trong

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	danh mục dự án kêu gọi đầu tư và những dự án công nghệ cao như sản xuất vi mạch, linh kiện điện tử, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, trung tâm dữ liệu lớn, tự động hóa, sản xuất linh kiện cơ khí chính xác, vật liệu mới phục vụ các ngành chế tạo,...; các dự án hợp tác quốc tế có quy mô lớn như trung tâm tài chính quốc tế, trường học quốc tế,...; các dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm khí thải nhà kính,...	Ban Quản lý Khu kinh tế	các đơn vị, địa phương liên quan		đó chú trọng thu hút ít nhất 01 dự án đầu tư công nghệ cao có quy mô từ 100 triệu USD trở lên của nhà đầu tư đến từ các quốc gia có tiềm lực mạnh về công nghệ và tài chính như Đức, Mỹ, Pháp, Bỉ, Đan Mạch, Thụy Điển, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore, Thái Lan... .
18.	Cải thiện môi trường đầu tư, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Đảm bảo chỉ số PCI luôn nằm trong nhóm tốt của cả nước, với thứ bậc ngày càng tăng qua các năm; nghiên cứu tiếp tục rút ngắn khoảng 30% thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký đầu tư, cắt giảm thành phần hồ sơ có thể cắt giảm và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
19.	Đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại phục vụ thu hút đầu tư và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa thông suốt	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương và các cơ	Năm 2026 - 2030	Hoàn thành nâng cấp mở rộng sân bay Phù Cát thành sân bay quốc tế; đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến cao tốc Quy Nhơn-Pleiku; đầu tư mở rộng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; đầu tư

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
			quan, địa phương liên quan		nâng cấp Cảng Quy Nhơn, xây dựng Khu bến cảng Phù Mỹ, Hoài Nhơn. Nghiên cứu phát triển hệ thống vận tải đa phương thức
20.	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ và phát triển thương hiệu sản phẩm xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Tổ chức ít nhất 02 lớp đào tạo và hỗ trợ ít nhất 20 doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và đổi mới công nghệ và phát triển thương hiệu sản phẩm
III. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh					
21.	Duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế hiện có gồm: CHDCND Lào (các tỉnh Attapeu, Champasak, Salavan, Sekong), Campuchia (các tỉnh Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear), Nhật Bản (thành phố Izumisano, thành phố Ashikaga, thị trấn Yoshino), Hàn Quốc (quận Yongsan); tăng cường nghiên cứu, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế mới, nhất là các đối tác có nhiều tiềm năng và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, các nước ASEAN, Mỹ và EU	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Duy trì trao đổi thông tin thường xuyên với các đối tác hiện có; xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác với ít nhất 01 đối tác lớn mới.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
22.	Tổ chức hoạt động đối ngoại có quy mô lớn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Tổ chức thực hiện tất cả các đoàn ra theo kế hoạch đoàn ra hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh tổ chức ít nhất 02 sự kiện quốc tế cấp tỉnh tại tỉnh như: Hội nghị xúc tiến đầu tư, sự kiện gặp gỡ các doanh nghiệp, giải vô địch đua thuyền F1H20, liên hoan quốc tế võ cổ truyền, liên hoan phim quốc tế, lễ hội ẩm thực quốc tế, các giải thể thao quốc tế,...
23.	Tham gia các chương trình hợp tác khu vực và tiểu vùng như ASEAN, GMS, Mekong – Nhật Bản, Mekong – Hàn Quốc, ACMECS, CLMV, EWEC,...;	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Ngoại vụ	Hằng năm	Tích cực tham dự đầy đủ các diễn đàn ASEAN, Mekong, GMS,..., và đăng ký tham gia ít nhất 02 chương trình, dự án thuộc khuôn khổ chương trình hợp tác khu vực và tiểu vùng.
24.	Ký kết hợp tác đảm bảo an ninh, chủ quyền và phòng chống nguy cơ phi truyền thống	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Ký kết ít nhất 01 thỏa thuận hợp tác với lực lượng an ninh các địa phương nước ngoài, nhất là các địa phương giáp ranh với tỉnh như các tỉnh Nam Lào và các tỉnh Đông Bắc Campuchia hoặc đối tác chiến lược khác.
25.	Tổ chức hội nghị/tọa đàm chuyên đề về an ninh phi truyền thống	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị,	Hằng năm	Tổ chức 02 tọa đàm/hội nghị

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
			địa phương liên quan		
26.	Phối hợp quản lý hoạt động có yếu tố nước ngoài trong các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp liên quan đến vấn đề an ninh, trật tự, bao gồm các hoạt động ở biên giới, sân bay, cửa khẩu.	Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	100% các hoạt động có yếu tố nước ngoài được kiểm soát, quản lý theo đúng quy định
27.	Xây dựng cơ chế phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh trong hoạt động đối ngoại	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Quy chế phối hợp liên ngành; định kỳ tổ chức sơ kết Quy chế, kết hợp tập huấn công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.
28.	Phối hợp xử lý các vụ việc liên quan yếu tố nước ngoài	Công an tỉnh	Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên	100% vụ việc liên quan yếu tố nước ngoài được xử lý kịp thời, không để phát sinh điểm nóng.
29.	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về an ninh mạng và trang bị hệ thống giám sát an toàn thông tin	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Đào tạo 50 cán bộ chuyên trách về an ninh mạng; triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin tại 100% sở, ngành, địa phương trong tỉnh
IV. Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
30.	Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác nước ngoài trong nghiên cứu và thực hiện các chương trình nghiên	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục & Đào tạo, Trường Đại	Hằng năm	Ký kết ít nhất 3 thỏa thuận hợp tác quốc tế và tổ chức 3 chương

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	cứu liên ngành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ lượng tử, vũ trụ, bán dẫn, năng lượng tái tạo và các công nghệ chiến lược khác		học Quy Nhơn, Trung tâm ICISE và các đơn vị liên quan		trình đào tạo nhân lực chất lượng cao
31.	Tổ chức Diễn đàn quốc tế về khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ và các sở ngành liên quan	Từ năm 2026	Diễn đàn được tổ chức 02 năm một lần có sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế để tiếp thu công nghệ mới, công nghệ hiện đại trên thế giới.
32.	Hỗ trợ phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Tạo điều kiện để Trung tâm ICISE phát triển các hoạt động khoa học công nghệ, kể cả việc tổ chức khoảng 20 hội nghị, hội thảo quốc tế, thu hút khoảng 20.000 lượt chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế tham dự.
33.	Hỗ trợ phát triển Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE) và hệ thống phòng thí nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Đầu tư mới 2 phòng thí nghiệm hiện đại; triển khai 5 dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ.
34.	Thành lập và vận hành Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các đơn vị và doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Thành lập Trung tâm; tổ chức ít nhất 05 hoạt động ươm tạo/khởi nghiệp

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
35.	Thu hút các dự án đầu tư lớn chuyên sâu về công nghệ bán dẫn, AI, trung tâm startup tầm cỡ thế giới,... xúc tiến liên kết mở chi nhánh/văn phòng của các tập đoàn công nghệ cao trên thế giới như apple, microsoft, google, samsung, facebook,...tại tỉnh để phát triển nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế	Hằng năm	Thu hút ít nhất đảm bảo theo số lượng dự án UBND tỉnh giao chỉ tiêu hằng năm để phát triển nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo
36.	Thành lập mạng lưới cố vấn khoa học công nghệ và chuyển đổi số quốc tế của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế	2025-2030	Mời ít nhất 10 nhà khoa học, chuyên gia quốc tế có uy tín tham gia hội đồng cố vấn chiến lược phát triển khoa học – công nghệ của tỉnh
37.	Thúc đẩy phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan	Hằng năm	Tổ chức ít nhất 5 sự kiện khoa học cộng đồng
V. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, du lịch, môi trường, giáo dục – đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác					
38.	Tăng cường hợp tác quốc tế để quảng bá văn hóa dân tộc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Ký kết ít nhất 3 chương trình hợp tác, giao lưu về văn hóa; thực hiện 2 dự án bảo tồn di sản văn hóa địa phương (các tháp, di tích Chăm, võ cổ truyền, văn hóa cồng chiêng, nghệ thuật tuồng, bài chòi, trang phục thổ cẩm của đồng bào dân tộc thiểu số,...);

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
					trình UNESCO đưa “Võ cổ truyền Bình Định” vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.
39.	Tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế có quy mô lớn tại tỉnh để thu hút khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Tổ chức ít nhất 4 sự kiện văn hóa, các giải thể thao quốc tế lớn tại tỉnh như giải đua thuyền F1H2O, đại nhạc hội quốc tế, liên hoan phim quốc tế, liên hoan võ quốc tế, lễ hội ẩm thực quốc tế, liên hoan nghệ thuật múa quốc tế,....
40.	Tham gia các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống ở nước ngoài để quảng bá văn hóa của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Tham gia khoảng 2 - 3 chương trình nghệ thuật truyền thống ở nước ngoài.
41.	Quảng bá thương hiệu, tiềm năng du lịch Gia Lai trên các nền tảng số và các phương tiện truyền thông quốc tế, tập trung vào các thị trường chiến lược như Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc), Bắc Mỹ, ASEAN và châu Âu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Hiệp hội du lịch tỉnh, các đơn vị liên quan	Hằng năm	Tham gia ít nhất 3 sự hội chợ du lịch quốc tế lớn như ITB Berlin, WTM London, KOTFA (Hàn Quốc) và JATA (Nhật Bản)...; mời ít nhất 05 đoàn doanh nghiệp, hãng lữ hành quốc tế lớn đến khảo sát tour, sản phẩm du lịch tại tỉnh
42.	Vận động, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành địa phương hợp tác với các đối tác quốc tế xây dựng các tour du lịch, kết hợp nghỉ dưỡng – khám, chữa bệnh hoặc trải nghiệm khoa học tại Khu đô thị	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, Hiệp hội du lịch tỉnh, các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Ít nhất 10 tour

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	khoa học Quy Hòa, các tour du lịch tàu biển, du lịch văn hóa – lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng,...				
43.	Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của địa phương đáp ứng nhu cầu của du khách, chú trọng các thị trường có tiềm năng, nguồn khách lớn, mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày như Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước tiềm năng ở Châu Âu, Châu Mỹ,...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp Hội du lịch tỉnh, các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng được nâng cao, và tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới mang tính đặc trưng của địa phương
44.	Thu hút đầu tư các dự án xây dựng resort, nhà hàng, khách sạn, sân golf, khu du lịch nghỉ dưỡng,... để phát triển du lịch	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Kêu gọi đầu tư ít nhất theo số lượng các dự án được UBND tỉnh giao chỉ tiêu hằng năm, tập trung thu hút dự án có quy mô lớn
45.	Phát triển mô hình "Du lịch trải nghiệm kết hợp giáo dục quốc tế" tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ và các đơn vị, địa phương liên quan	2026–2030	Xây dựng 05 điểm du lịch trải nghiệm – trao đổi văn hóa thu hút sự tham gia của học sinh quốc tế và tổ chức giáo dục nước ngoài
46.	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho lực lượng nhân lực ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Hằng năm	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho khoảng 300 lao động du lịch theo tiêu chuẩn du lịch quốc tế.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
47.	Tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu và giảm phát thải carbon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Tham gia ít nhất 4 chương trình hợp tác quốc tế; triển khai 3 mô hình kinh tế xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu với sự tham gia của các tổ chức quốc tế lớn như UNDP, GIZ, WWF,...tại địa phương
48.	Theo dõi, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng xây dựng chương trình liên kết học sinh quốc tế, trao đổi học sinh, sinh viên và giáo viên với các địa phương nước ngoài có quan hệ hợp tác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, đào tạo cho sinh viên; giới thiệu, hỗ trợ học bổng cho sinh viên liên thông học lên trình độ cao hơn, hỗ trợ học bổng cho các nhà giáo học tiến sỹ, nghiên cứu sinh
49.	Tăng cường thu hút đầu tư để thành lập các cơ sở giáo dục phổ thông chuẩn quốc tế, liên kết để mở các phân viện/chi nhánh của các viện nghiên cứu, trường đại học chất lượng cao trên thế giới tại tỉnh	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Ít nhất theo số lượng các dự án UBND tỉnh giao chỉ tiêu hằng năm
50.	Thiết lập mạng lưới “Trường học hữu nghị quốc tế” tại tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2026-2030	Kết nối khoảng 10 trường của tỉnh với các trường của Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Lào, Campuchia,... để trao đổi văn hóa – giáo dục

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
51.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế như đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi y bác sĩ, chuyển giao công nghệ, thiết bị, kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh, ưu tiên các lĩnh vực mà tỉnh đang thiếu hoặc còn yếu	Sở Y tế	Sở Ngoại vụ, các bệnh viện, cơ sở y tế	2026-2030	Ký kết ít nhất 03 thỏa thuận hợp tác quốc tế về y tế; tiếp nhận và triển khai 03 dự án viện trợ không hoàn lại.
52.	Tăng cường thu hút đầu tư để thành lập các cơ sở y tế chất lượng cao chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân và người nước ngoài tại tỉnh	Sở Tài chính	Sở Y tế, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Ít nhất theo số lượng các dự án UBND tỉnh giao chỉ tiêu hằng năm, trong đó dự án về y tế
53.	Tăng cường thúc đẩy hợp tác, đưa người lao động tỉnh đi làm việc ở nước ngoài, nhất là các thị trường lao động trả lương cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Đức,...	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ, và các đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Tư vấn và đưa đi xuất khẩu khoảng 500 lao động; đảm bảo 100% lao động có hợp đồng hợp pháp và được bảo vệ quyền lợi chính đáng
54.	Triển khai các dự án an sinh xã hội có yếu tố nước ngoài	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, các tổ chức PCPNN	Hằng năm	Tiếp nhận và triển khai ít nhất 05 dự án viện trợ xã hội; đảm bảo hiệu quả và minh bạch trong quản lý viện trợ
55.	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hằng năm	Đời sống của các đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định pháp luật, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc,

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
					củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương
56.	Lồng ghép nội dung hội nhập quốc tế trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Tài chính	Sở Ngoại vụ, các sở, ngành, địa phương liên quan	Hằng năm	Cập nhật nội dung hội nhập quốc tế trong 100% quy hoạch lĩnh vực, ngành.
VI. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế					
57.	Rà soát, hệ thống hóa các thỏa thuận quốc tế mà UBND tỉnh đã ký với các đối tác nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý IV Hằng năm	Báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện và nhiệm vụ, giải pháp đối với từng thỏa thuận quốc tế theo từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất (nếu có)
58.	Theo dõi, tổng hợp và đánh giá việc thực thi cam kết quốc tế do các sở, ngành và địa phương liên quan trong tỉnh ký với các đối tác nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh	Quý IV Hằng năm	Báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất các giải pháp thực hiện và kiến nghị, đề xuất(nếu có)
59.	Lồng ghép nội dung thực thi cam kết quốc tế vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ngành, địa phương chủ trì	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ	Hằng năm	100% kế hoạch ngành, địa phương có lồng ghép nội dung cam kết quốc tế
60.	Rà soát, đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật về đối ngoại và hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan	Hằng năm	100% văn bản hiện hành được rà soát, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ khi không còn phù hợp

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
61.	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thực thi cam kết quốc tế	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp, và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Tổ chức 2 hội nghị tập huấn để phổ biến cập nhật thông tin liên quan đến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia
62.	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hội nhập quốc tế, tập trung vào các kỹ năng nghiên cứu, đàm phán, thực thi và xử lý tranh chấp quốc tế và ngoại ngữ,...	Sở Nội vụ	Các đơn vị có chức năng đào tạo cán bộ, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh	Hằng năm	Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng, mỗi lớp khoảng 50 học viên là cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hội nhập và hợp tác quốc tế của tỉnh
VII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế					
63.	Kiện toàn tổ chức bộ máy và điều kiện làm việc của cơ quan ngoại vụ tỉnh	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2025	Củng cố tổ chức bộ máy; đảm bảo đầy đủ biên chế, tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo quy định
64.	Tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao	Hằng năm	Ít nhất 01 lớp, khoảng 80 học viên.
65.	Nghiên cứu xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp liên ngành về công tác hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành, địa phương trong tỉnh	Năm 2026-2028	Quy chế phối hợp liên ngành; phân định rõ vai trò, trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong từng lĩnh vực.
66.	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về công tác đối ngoại địa	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và các	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu được cập nhật kịp thời và đầy đủ.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
	phương để cập nhật vào CSDL dùng chung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh		cơ quan, đơn vị liên quan		
67.	Tăng cường nghiên cứu, dự báo và tham mưu các giải pháp hội nhập quốc tế	Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh	Sở Ngoại vụ	Thường xuyên	Đề xuất kịp thời các giải pháp quản lý phù hợp
68.	Định kỳ đánh giá và khen thưởng thành tích trong công tác triển khai hội nhập quốc tế	Các sở, ngành, địa phương trong tỉnh	Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ	Hàng năm	Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả và đề xuất khen thưởng nếu có